

Bản án số: 32/2023/KDTM-PT

Ngày: 20/7/2023

"V/v Tranh chấp hợp đồng góp vốn
mua cổ phần"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Thơm;

Các Thẩm phán:

Ông Mai Anh Tài;

Ông Nguyễn Huyền Cường.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Đào Thanh Huyền, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Huy Hoàng, Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 20 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội, Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án kinh doanh, thương mại thụ lý số 41/2022/TLPT-KDTM ngày 20 tháng 12 năm 2022 về "Tranh chấp hợp đồng góp vốn mua cổ phần" do có kháng cáo của bị đơn đối với Bản án kinh doanh, thương mại sơ thẩm số 30/2022/KDTM-ST ngày 25 tháng 8 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố HN.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 7749/2023/QĐ-PT ngày 03 tháng 7 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Nguyễn Quốc A, sinh năm 1959; địa chỉ: phường A, quận B, thành phố HCM.

Người đại diện: Ông Nguyễn Duy S, sinh năm 1959; địa chỉ: phường VT, quận HBT, thành phố HN (Văn bản ủy quyền số 15709 ngày 19/11/2021 tại Phòng công chứng số 2 thành phố HCM); vắng mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông Nguyễn Quốc A: Bà Lê Thị KA - Công ty Luật hợp danh IN - Đoàn Luật sư thành phố HN; địa chỉ: ngõ 463 ĐC, quận BĐ, thành phố HN; bà A có mặt tại phiên tòa.

- Bị đơn: Tổng Công ty Cơ điện XD - CTCP; trụ sở: xã TH, huyện TH, thành phố HN.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Văn A - Chủ tịch Hội đồng Quản trị. Người đại diện theo ủy quyền: Bà Phạm Lê Q, sinh năm 1986, địa chỉ: phường YH, quận CG, thành phố HN (Văn bản ủy quyền ngày 30/11/2021); có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Công ty cổ phần Thiết bị TL; địa chỉ: Km10 đường NT, phường TXB, quận TX, thành phố HN.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn HQ - Chức vụ: Giám đốc.
Người đại diện theo ủy quyền: Ông Đặng Quốc T (Văn bản ủy quyền ngày 23/8/2022); có mặt.

2. Công ty cổ phần Cơ khí và xây lắp A; địa chỉ: quận BT, thành phố HCM; vắng mặt.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Văn A - Chủ tịch Hội đồng quản trị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 30/8/2020 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là ông Nguyễn Quốc A (do người đại diện) trình bày:

Ngày 26/6/2006, ông Nguyễn Quốc A (Bên B) và Tổng công ty Cơ điện - Xây dựng NN và TL (Bên A - nay là Tổng Công ty Cơ điện XD - CTCP) ký Hợp đồng góp vốn mua cổ phần số 07/HĐ-TCT-TCKT và Hợp đồng số 08/HĐ-TCT-TCKT với nội dung: Tổng công ty Cơ điện - Xây dựng NN và TL (Bên A) đồng ý để ông Nguyễn Quốc A (Bên B) được hợp tác tham gia góp vốn cổ phần vào Công ty cổ phần Thiết bị TL, Công ty cổ phần Cơ khí và xây lắp A trong tổng số cổ phần của Bên A nắm giữ theo quyết định phê duyệt phương án cổ phần hoá và được mua bổ sung do tăng vốn điều lệ. Theo đó, ông Nguyễn Quốc A tham gia góp vốn điều lệ bằng 500 cổ phần tương ứng số tiền 50.000.000 đồng tại Công ty cổ phần Thiết bị TL và 1.000 cổ phần tương ứng số tiền 100.000.000 đồng tại Công ty cổ phần Cơ khí và xây lắp A.

Tại Điều 2 của hai hợp đồng nêu trên quy định Bên A phải thực hiện thủ tục sang tên cổ phần cho Bên B khi đủ điều kiện để Bên B được đăng ký là cổ đông chính thức tại Công ty Bên B đã đăng ký mua cổ phần (nhưng không chậm quá 03 năm). Sau khi ký hợp đồng, ông Nguyễn Quốc A đã nộp đủ số tiền tương ứng tỷ lệ cổ phần được mua cho Tổng Công ty Cơ điện XD - CTCP.

Trong các năm 2007-2008, Công ty cổ phần Thiết bị TL, Công ty cổ phần Cơ khí và xây lắp A bổ sung tăng vốn điều lệ. Trên cơ sở thông báo của Tổng Công ty Cơ điện Xây dựng, ông QA mua thêm cổ phần tại các Công ty này thông qua Tổng Công ty. Ngày 18/9/2014, Tổng Công ty làm thủ tục sang tên 2.310 cổ phần tại Công ty cổ phần Thiết bị TL cho ông Nguyễn Quốc A và Công ty cổ phần Thiết bị TL cấp Giấy chứng nhận cho ông QA (mã cổ đông 314) được sở hữu 2.310 cổ phần; còn Công ty cổ phần Cơ khí và xây lắp A, Tổng Công ty không thực hiện.

Ngày 31/12/2017, ông QA và Tổng Công ty Cơ điện XD lập Biên bản đối chiếu xác nhận cổ phần ủy thác đã mua; cụ thể: Tổng số cổ phần tại Công ty cổ phần Thiết bị TL mà ông QA ủy thác đầu tư qua Tổng Công ty Cơ điện XD là 10.190 cổ phần, giá trị 10.000 đồng/cổ phần tương đương 101.900.000 đồng. Tổng số cổ phần tại Công ty cổ phần Cơ khí và xây lắp A là 19.200 cổ phần, giá trị 10.000 đồng/cổ phần tương đương 192.000.000 đồng và số cổ phiếu thưởng 6.400 cổ phần. Tổng cộng 256.000.000 đồng tương ứng sở hữu 25.600 cổ phần.

Hết thời hạn 03 năm theo hợp đồng góp vốn, Tổng Công ty Cơ điện XD không thực hiện sang tên cổ phần cho ông QA như thỏa thuận. Nguyên đơn nhiều lần yêu cầu Tổng Công ty tiến hành thủ tục ghi nhận số cổ phần thuộc sở hữu của ông tại 02 Công ty ông đã tham gia mua nhưng Tổng Công ty Cơ điện XD - CTCP không hợp tác.

Ngày 03/8/2020, ông Nguyễn Quốc A khởi kiện đề nghị Tòa án buộc Tổng Công ty Cơ điện XD - CTCP phải thực hiện thủ tục sang tên cổ phần để ông được đăng ký là cổ đông chính thức sở hữu 10.190 cổ phần tại Công ty cổ phần Thiết bị TL và 25.600 cổ phần tại Công ty cổ phần Cơ khí và xây lắp A.

Tổng Công ty Cơ điện XD - CTCP (do người đại diện) trình bày:

Tổng Công ty xác nhận việc ký kết hợp đồng và số tiền góp vốn mua cổ phần như nguyên đơn trình bày là đúng. Tại thời điểm mua ông QA uỷ quyền cho bị đơn đứng tên số cổ phần mà ông QA đã góp và chỉ nhận cổ tức. Hàng năm bị đơn vẫn trả cổ tức đầy đủ cho ông Quốc Anh. Các hợp đồng góp vốn mua cổ phần đều căn cứ Nghị quyết số 459b/NQ-HĐQT ngày 28/7/2004 của Hội đồng quản trị theo đó Tổng Công ty huy động vốn phải đảm bảo các điều kiện và một trong các điều kiện đó là không làm thay đổi quyền chi phối tại các Công ty cổ phần mà Tổng Công ty nắm giữ cổ phần chi phối. Tại Điều 2 của Hợp đồng góp vốn mua cổ phần số 07/HĐ-TCT-TCKT và Hợp đồng số 08/HĐ-TCT-TCKT thủ tục sang tên khi đủ điều kiện theo Nghị quyết 459b/NQ-HĐQT tức là khi Hội đồng quản trị của Tổng Công ty ban hành nghị quyết mới về việc không nắm giữ quyền chi phối tại các Công ty cổ phần. Cho tới thời điểm hiện tại thì Hội đồng Quản trị của Tổng Công ty vẫn chưa ban hành Nghị quyết mới về việc không nắm giữ quyền chi phối tại các Công ty cổ phần, không xác định rõ cổ phần chi phối là bao nhiêu nên điều kiện để Bên A sang tên cho Bên B chưa đủ điều kiện. Theo đó, Bên B chưa đủ điều kiện để khởi kiện. Tổng Công ty đề nghị Tòa án bổ sung thêm người tham gia tố tụng là những thành viên của Hội đồng quản trị để làm rõ. Mặt khác, theo Luật Thương mại thời hiệu khởi kiện là 02 năm tính từ ngày 31/12/2017 (ngày bị đơn xác nhận mua cổ phần cho nguyên đơn) đến nay khởi kiện là hết thời hiệu, đề nghị Tòa án áp dụng thời hiệu khởi kiện.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Công ty cổ phần Thiết bị TL (do người đại diện) trình bày:

Công ty cổ phần Thiết bị TL là Công ty chế tạo và sửa chữa Thiết bị Thủy Lợi được cổ phần hóa theo Quyết định số 5984/QĐ/BNN -TCCB ngày 27/12/2002 và Quyết định số 625/QĐ/BNN-TCCB ngày 07/03/2003 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn.

Thực hiện theo phương án cổ phần hóa doanh nghiệp đã được phê duyệt, Công ty cổ phần Thiết bị TL đã hoàn tất việc bán cổ phần lần đầu vào năm 2003. Vốn điều lệ của Công ty đăng ký lần đầu là 5.140.000.000 đồng trong đó Tổng Công ty Cơ điện XD - CTCP góp vốn là 2.621.400.000 đồng (tương đương 262.140 cổ phần, chiếm tỷ lệ 51% vốn góp).

Trong giai đoạn 2007 - 2008, Công ty có một số đợt phát hành cổ phần để tăng vốn điều lệ lên 20.000.000.000 đồng. Sau khi kết thúc tính đến thời điểm ngày 31/12/2008 vốn điều lệ của Công ty là 20.170.600.000 đồng, trong đó Tổng Công ty Cơ điện XD - CTCP góp vốn là 10.310.800.000 đồng (tương đương 1.031.080 cổ phần, chiếm tỷ lệ 51% vốn góp). Ngày 31/12/2011, Tổng Công ty Cơ điện XD - CTCP đã chuyển nhượng 95.370 cổ phần tương ứng với giá trị cổ phần là 953.700.000 đồng.

Kể từ ngày 01/01/2012 đến thời điểm hiện nay vốn góp của Tổng Công ty Cơ điện XD - CTCP tại Công ty cổ phần Thiết bị TL là 9.357.100.000 đồng tương ứng với 935.710 cổ phần; chiếm tỷ lệ vốn góp 46,39%. Số cổ phần của thành viên góp vốn tại Công ty cổ phần Thiết bị TL theo quy định của pháp luật đến nay được phép tự do chuyển nhượng. Nay giữa ông Nguyễn Quốc A và Tổng Công ty Cơ điện XD - CTCP có tranh chấp phần vốn góp, Công ty đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Công ty cổ phần Cơ khí và xây lắp A (do người đại diện) trình bày:

Công ty cổ phần Cơ khí và xây lắp A là Công ty Cơ khí công trình thủy lợi 276 được cổ phần hóa theo Quyết định số 4442/QĐ/BNN-TCCB ngày 9/12/2004 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn. Vốn điều lệ đăng ký lần đầu của Công ty là 8.500.000.000 đồng trong đó Tổng Công ty Cơ điện XD - CTCP góp vốn là 4.343.000.000 đồng (tương đương 43.430 cổ phần, chiếm tỷ lệ 51,10 % vốn điều lệ).

Trong các năm 2007 và 2016, Công ty cổ phần Cơ khí và xây lắp A phát hành thêm cổ phần để tăng vốn điều lệ lên 20 tỷ đồng. Hiện nay số cổ phần mà Tổng Công ty Cơ điện XD - CTCP đang nắm giữ 888.933 cổ phần, chiếm tỷ lệ 44,45% vốn điều lệ. Ông Nguyễn Quốc A không có tên trong danh sách cổ đông của Công ty cổ phần Cơ khí và xây lắp A từ khi cổ phần hoá đến nay. Do đó, việc tranh chấp giữa ông Nguyễn Quốc A với Tổng Công ty Cơ điện XD - CTCP, Công ty Cơ khí và xây lắp 276 không tham gia.

Tại Bản án kinh doanh, thương mại sơ thẩm số 30/2022/KDTM-ST ngày 25 tháng 8 năm 2022, Tòa án nhân dân thành phố HN quyết định:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Quốc A đối với Tổng Công ty Cơ điện XD - CTCP.

Buộc Tổng Công ty Cơ điện XD - CTCP phải hoàn tất thủ tục sang tên sở hữu cho ông Nguyễn Quốc A 10.190 cổ phần, mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần tại Công ty cổ phần Thiết bị TL; 19.200 cổ phần, mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần và 6.400 cổ phần (cổ phiếu thưởng) tại Công ty cổ phần Cơ khí và xây lắp A theo quy định của pháp luật.

Tổng Công ty Cơ điện XD - CTCP phải có trách nhiệm và nghĩa vụ hoàn tất thủ tục đăng ký điều chỉnh phần vốn góp của ông Nguyễn Quốc A tại 02 Công ty cổ phần nêu trên trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật để ông QA trở thành cổ đông của Công ty cổ phần Thiết bị TL và Công ty cổ phần Cơ khí và xây lắp A.

- Trường hợp Tổng Công ty Cơ điện XD - CTCP không hoàn tất thủ tục đăng ký điều chỉnh phần vốn góp của ông QA tại các công ty trên thì ông QA có quyền liên hệ với Công ty cổ phần Thiết bị TL, Công ty cổ phần Cơ khí và xây lắp A để hoàn tất thủ tục đăng ký điều chỉnh phần vốn góp của mình để trở thành cổ đông của Công ty cổ phần Thiết bị TL, Công ty cổ phần Cơ khí và xây lắp A theo quy định của pháp luật.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về án phí và thông báo về quyền kháng cáo của đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 25/8/2022, Tổng Công ty Cơ điện XD - CTCP kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, đề nghị Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị đơn giữ nguyên nội dung kháng cáo, các đương sự không xuất trình thêm tài liệu, chứng cứ mới và không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội trình bày quan điểm về việc giải quyết vụ án: Về tố tụng: Hội đồng xét xử, Thư ký và những người tham gia tố tụng đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Về nội dung: Kháng cáo của bị đơn là không có cơ sở để chấp nhận; đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị đơn, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án; căn cứ vào tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ đã được thẩm tra công khai và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục: Ngày 25/8/2022, Tổng Công ty Cơ điện XD - CTCP kháng cáo, có nộp tạm ứng án phí theo quy định tại Điều 273, Điều 276 Bộ luật Tố tụng dân sự nên được chấp nhận xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Công ty cổ phần Cơ khí và xây lắp A vắng mặt không lý do nhưng đã được Tòa án triệu tập hợp lệ 02 lần; xét việc vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xét kháng cáo của bị đơn nên Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại Điều 296 Bộ luật Tố tụng dân sự để xét xử.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

[3.1] Ngày 26/6/2006, Tổng Công ty Cơ điện XD (Bên A) và ông Nguyễn Quốc A (Bên B) ký Hợp đồng góp vốn mua cổ phần số 07/HĐ-TCT-TCKT với nội dung: Bên A đồng ý để Bên B hợp tác tham gia góp vốn cổ phần vào Công ty cổ phần Cơ khí và xây lắp A trong tổng số cổ phần được Bên A được nắm giữ theo Quyết định số 426/QĐ/BNN-TCCB ngày 24/02/2005 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn với phương thức: Bên B được tham gia góp vốn điều lệ bằng 1.000 cổ phần ứng với số tiền là 100.000.000 đồng trong tổng số cổ phần của Bên A. Góp vốn bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản vào tài khoản của Bên A để Bên A hoàn trả nguồn vốn mà Tổng Công ty đã góp cho Công ty cổ phần. Thời hạn trước 30/6/2006 (BL 32).

Cùng ngày, hai bên tiếp tục ký Hợp đồng góp vốn mua cổ phần số 08/HĐ-TCT-TCKT với nội dung: Bên A đồng ý để Bên B hợp tác cùng tham gia góp vốn cổ phần vào Công ty cổ phần Thiết bị TL trong tổng số cổ phần được Bên A được nắm giữ theo Quyết định phê duyệt phương án cổ phần hóa và được mua bổ sung do tăng vốn điều lệ với phương thức: Bên B được tham gia góp vốn điều lệ bằng 500 cổ phần ứng với số tiền là 50.000.000 đồng trong tổng số cổ phần của Bên A. Góp vốn bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản vào tài khoản của Bên A để Bên A hoàn trả nguồn vốn mà Tổng Công ty đã góp cho Công ty cổ phần. Thời hạn trước 30/6/2006 (BL 29).

[3.2] Sau khi ký Hợp đồng góp vốn mua cổ phần số 07/HĐ-TCT-TCKT và Hợp đồng góp vốn mua cổ phần số 08/HĐ-TCT-TCKT, ông Nguyễn Quốc A nộp tiền mua cổ phần cho Tổng Công ty (Phiếu thu ngày 02/4/2007 nộp 25.000.000 đồng; Phiếu thu ngày 05/3/2008 nộp 45.600.000 đồng).

Năm 2007, Công ty cổ phần Cơ khí và xây lắp A tăng vốn điều lệ. Theo Thông báo số 733/2007-TCT ngày 25/9/2007 của Tổng Công ty, ông QA tiếp tục nộp tiền cho Tổng Công ty Cơ điện XD - CTCP để mua cổ phần tại Công ty cổ phần Cơ khí và xây lắp A.

Năm 2014, Công ty cổ phần Thiết bị TL chứng nhận ông Nguyễn Quốc A sở hữu 2.310 cổ phần (mệnh giá 10.000đồng/cổ phần, tổng giá trị tiền mặt là 23.100.000 đồng).

Tại Biên bản xác nhận đối chiếu vốn góp ngày 02/01/2017 thể hiện: Tính đến ngày 31/12/2016: Tổng Công ty Cơ điện XD - CTCP đã nhận ủy quyền góp vốn của ông Nguyễn Quốc A vào Công ty cổ phần Thiết bị TL số tiền là 101.900.000 đồng (tương ứng sở hữu 10.190 cổ phần) (BL 28). Ngày 31/12/2017, Tổng Công ty Cơ điện XD - CTCP và ông Nguyễn Quốc A lập Biên bản thống nhất tính đến ngày 31/12/2017: Tổng số cổ phần tại Công ty cổ phần Thiết bị TL của ông Nguyễn Quốc A đã ủy thác đầu tư qua Tổng Công ty là 10.190 cổ phần mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần tương đương số tiền 101.900.000 đồng (BL 27).

Ngoài ra, tại Biên bản ngày 31/12/2017 còn thể hiện: Số cổ phần ông Nguyễn Quốc A đã góp vốn ủy thác qua Tổng Công ty Cơ điện XD tính đến ngày 31/12/2017 tại Công ty cổ phần Cơ khí và xây lắp A là 19.200 cổ phần với mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần, tương đương số tiền là 192.000.000 đồng theo mệnh giá. Số cổ phần thưởng 6.400 cổ phần. Tổng cộng cổ phần Công ty 276 ông Nguyễn Quốc A sở hữu là 25.600 cổ phần (BL 30).

Như vậy, ông Nguyễn Quốc A đã chuyển đủ tiền thực hiện nghĩa vụ góp đủ số cổ phần đúng thời hạn quy định tại Điều 3 Hợp đồng góp vốn mua cổ phần số 07/HĐ-TCT-TCKT và Hợp đồng góp vốn mua cổ phần số 08/HĐ-TCT-TCKT được ký giữa Tổng Công ty Cơ điện XD - CTCP với ông Nguyễn Quốc A và các đợt Thông báo của Tổng Công ty Cơ điện Xây dựng- CTCP.

[3.3] Theo Điều 2 của Hợp đồng góp vốn mua cổ phần số 07/HĐ-TCT-TCKT và Hợp đồng góp vốn mua cổ phần số 08/HĐ-TCT-TCKT: "*Bên A (Tổng công ty)...Nhận tiền góp vốn của Bên B (ông Nguyễn Quốc A) để góp cho Công ty cổ phần theo trách nhiệm. Chi trả cổ tức hoặc phân lỗ và rủi ro cho Bên B theo tỷ lệ vốn góp không chậm hơn 07 ngày sau khi Công ty cổ phần chi trả hoặc phân chia. Làm thủ tục sang tên cổ phần cho Bên B khi đủ điều kiện để Bên B được đăng ký là cổ đông chính thức của Công ty cổ phần (nhưng không chậm quá ba năm)".*

Thực tế, Tổng Công ty Cơ điện XD - CTCP có chi trả cổ tức hàng năm cho ông Nguyễn Quốc A nhưng không thực hiện các thủ tục ghi nhận sở hữu cổ phần cho ông Nguyễn Quốc A tại Công ty cổ phần Thiết bị TL và Công ty cổ phần Cơ khí và xây lắp A.

Tổng Công ty Cơ điện XD - CTCP cho rằng không đồng ý sang tên cho ông QA số cổ phần ông đã mua của các công ty nêu trên vì căn cứ Nghị quyết 459b/NQ-HĐQT ngày 28/7/2004 và theo thỏa thuận tại các hợp đồng đã ký "*Bên A chỉ làm thủ tục sang tên cổ phần cho Bên B khi đủ điều kiện..*". Điều kiện đó là không làm thay đổi quyền chi phối tại các Công ty cổ phần mà Tổng Công ty nắm giữ cổ phần chi phối. Theo quy định tại Điều 138 Luật Doanh nghiệp năm 2020 quyền chi phối tại các Công ty cổ phần do Tổng Công ty nắm giữ vốn điều lệ chỉ cần trên 35%. Hiện nay, Tổng Công ty vẫn nắm giữ vốn điều

lệ tại các Công ty này trên 35% nên chưa đủ điều kiện sang tên cho ông Quốc Anh.

Theo trình bày của Công ty cổ phần Thiết bị TL và Công ty cổ phần Cơ khí và xây lắp A đến nay số cổ phần của Tổng Công ty Cơ điện XD – CTCP không còn nắm giữ trên 51% vốn điều lệ của các Công ty này.

Mặc dù có sự thay đổi vốn góp tại các Công ty cổ phần, số cổ phần Tổng Công ty Cơ điện XD - CTCP đã giảm đến nay không đủ 51% vốn điều lệ tức là phiếu biểu quyết tương ứng tỷ lệ vốn góp của Tổng Công ty không đủ quyết định chi phối tại Đại hội đồng cổ đông, Tổng Công ty Cơ điện XD - CTCP không còn nắm giữ quyền chi phối nhưng đến nay Tổng Công ty vẫn không thực hiện thủ tục sang tên cổ phần cho ông QA với lý do chờ có Nghị quyết mới của Hội đồng quản trị là không phù hợp với thoả thuận tại Điều 02 của Hợp đồng góp vốn.

Mặt khác, năm 2014 Tổng Công ty Cơ điện XD - CTCP đã sang tên một phần trong số cổ phần ông Nguyễn Quốc A mua tại Công ty cổ phần Thiết bị Thủy Lợi. Điều này cho thấy Tổng Công ty đã thực hiện mà không phải chờ có Nghị quyết mới của Hội đồng quản trị. Đến nay, tất cả cổ phần ông Nguyễn Quốc A mua của các công ty đều đã đủ điều kiện sang tên nên không có cơ sở cho rằng phải chờ có Nghị quyết mới của Hội đồng quản trị thì Tổng Công ty mới thực hiện.

Do đó, yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Quốc A buộc Tổng Công ty Cơ điện XD - CTCP phải thực hiện các thủ tục sang tên sở hữu cổ phần tại Công ty cổ phần Thiết bị TL và Công ty cổ phần Cơ khí và xây lắp A được Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận là có cơ sở.

[4] Xét kháng cáo của bị đơn:

Như đã phân tích ở đoạn [3], ông Nguyễn Quốc A đã thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của Bên B theo cam kết tại Hợp đồng góp vốn mua cổ phần số 07/HĐ-TCT-TCKT và Hợp đồng góp vốn mua cổ phần số 08/HĐ-TCT-TCKT và các Thông báo góp vốn bổ sung của Tổng Công ty Cơ điện XD - CTCP gửi cho ông Nguyễn Quốc A . Tại phiên tòa phúc thẩm, người đại diện của Tổng Công ty Cơ điện XD - CTCP xác nhận ông Nguyễn Quốc A đã thực hiện đúng nghĩa vụ góp vốn, ủy quyền cho Tổng Công ty mua tại các công ty đúng số cổ phần đang khởi kiện là 25.600 cổ phiếu mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần tại Công ty cổ phần Cơ khí và xây lắp A và 10.190 cổ phần, mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần tại Công ty cổ phần Thiết bị TL.

Hợp đồng góp vốn mua cổ phần được các bên ký kết trên cơ sở tự nguyện và phù hợp với quy định của pháp luật nên phát sinh hiệu lực đối với các bên. Điều 2 của Hợp đồng thỏa thuận góp vốn mua cổ phần được hiểu rằng chỉ cần đáp ứng một trong hai điều kiện là (1) không quá 03 năm kể từ ngày ký kết Hợp đồng thỏa thuận hoặc (2) Hội đồng quản trị có chủ trương về việc không nắm giữ cổ phần chi phối tại Công ty cổ phần Thiết bị TL, Công ty Cơ khí và xây lắp

276 và ban hành Nghị quyết mới về việc không nắm giữ quyền chi phối tại Công ty cổ phần Thiết bị TL (theo nội dung Nghị quyết 459b/NQ-HĐQT ngày 28/7/2004 của Tổng công ty Cơ điện - Xây dựng NN và TL) thì Bên A phải có nghĩa vụ làm thủ tục sang tên cổ phần cho Bên B; không được hiểu là 03 năm kể từ ngày Bên B (ông Quốc Anh) đáp ứng được điều kiện của Bên A đưa ra theo nội dung Nghị quyết 459b/NQ-HĐQT ngày 28/7/2004 như trình bày của bị đơn. Vì vậy, kể từ khi Tổng Công ty Cơ điện - CTCP mua cổ phần của Công ty cổ phần Thiết bị TL, Công ty Cơ khí và xây lắp 276 cho đến nay đã quá thời hạn 03 năm kể từ ngày các bên ký Hợp đồng góp vốn mua cổ phần nhưng Tổng Công ty Cơ điện XD - CTCP không thực hiện việc sang tên số cổ phần do ông QA đã góp vốn cho Tổng Công ty Cơ điện - CTCP để mua số cổ phần của Công ty cổ phần Thiết bị TL và Công ty Cơ khí và xây lắp 276 là không đúng với thỏa thuận của các bên trong Hợp đồng.

Đại diện Tổng Công ty Cơ điện XD - CTCP đưa ra lý do chưa đủ điều kiện làm thủ tục sang tên cho ông Nguyễn Quốc A vì Tổng Công ty vẫn còn quyền chi phối đối với các Công ty cổ phần và chưa có Nghị quyết của Hội đồng quản trị nhưng lại đề nghị áp dụng thời hiệu đối với yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Quốc A là không đúng: Vì yêu cầu xác lập quyền sở hữu của ông QA là yêu cầu bảo vệ quyền sở hữu và thực tế hai bên vẫn thanh toán chia lợi tức. Hiện tại, Tổng Công ty Cơ điện XD - CTCP không có quyền chi phối đối với các Công ty cổ phần và Nghị quyết của Hội đồng quản trị không liên quan đến ông Nguyễn Quốc A điều này phù hợp với Điều 112, Điều 126 Luật Doanh nghiệp 2014 (Khoản 3 Điều 120 Luật Doanh nghiệp năm 2020) nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị đơn.

[5] Về án phí: Kháng cáo của Tổng Công ty Cơ điện XD - CTCP không được chấp nhận nên Tổng Công ty Cơ điện XD - CTCP phải chịu án phí kinh doanh, thương mại phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; Khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Không chấp nhận kháng cáo của Tổng Công ty Cơ điện XD - CTCP. Giữ nguyên Bản án kinh doanh, thương mại sơ thẩm số 30/2022/KDTM-ST ngày 25 tháng 8 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố HN.

2. Về án phí: Tổng Công ty Cơ điện XD - CTCP phải chịu 2.000.000 đồng án phí kinh doanh, thương mại phúc thẩm, được đối trừ số tiền 2.000.000 đồng tiền tạm ứng án phí phúc thẩm Tổng Công ty Cơ điện XD - CTCP đã nộp tại Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2021/0001037 ngày 07/10/2022 của Cục Thi hành án Dân sự thành phố HN.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, hết thời hạn kháng nghị.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án Dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSNDCC tại Hà Nội;
- TAND TP Hà Nội;
- VKSND TP Hà Nội;
- Cục THADS TP Hà Nội;
- Các đương sự (theo địa chỉ);
- Lưu HS 02 bản, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Thị Thơm

CÁC THẨM PHÁN

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Mai Anh Tài

Nguyễn Huyền Cường

Đặng Thị Thơm